

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 29 - 3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Khánh Toàn và ông Triệu Quang Trân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

TÔ VĂN D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1989 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: **Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Tô Văn Y** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 11/11/2023 thì bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Ngô Văn H**; sinh năm 1981; trú tại **Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 35 phút, ngày 02/11/2023, tại đường liên **thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn**, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện **Tô Văn D**, sinh năm 1989, trú tại **xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên** đang điều khiển xe mô tô BKS 20.E1-089.72 có biểu hiện nghi vấn nên đã

yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra đã thu giữ tại vị trí bên trong cặp quần dài đang mặc của **D** có 01 túi zip bên trong chứa 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng nghi là Hồng phiến, 01 (một) gói được gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là chất ma túy, Tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Ngoài ra còn thu giữ của **D** đồ vật và tài sản khác gồm: Số tiền 1.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ, bên trong có gắn thẻ sim số 0325.019.487; 01 xe mô tô BKS 20E1-089.72.

Trên cơ sở đó, hồi 13 giờ 40 phút ngày 02/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình phụ cận của **Tô Văn D**, kết quả khám xét phát hiện và thu giữ các đồ vật sau:

- Phát hiện tại vị trí dưới đệm trên giường ngủ ở tầng 1 (là giường ngủ của **Tô Văn D**) có 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu đen, quần dây cao su màu vàng bên trong có chứa 05 túi nilon nhỏ kẹp zip viên màu đỏ có đặc điểm: 01 túi nilon nhỏ kẹp zip trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon nhỏ kẹp zip bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng giấy hai mặt màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột màu trắng; 01 túi nilon nhỏ kẹp zip trong suốt bên trong có chứa 20 gói nhỏ được gói bằng giấy hai mặt màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 01 túi nilon nhỏ kẹp zip trong suốt bên trong có 04 gói nhỏ được gói bằng giấy hai mặt màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột; 01 túi nilon nhỏ kẹp zip trong suốt bên trong có chứa 05 gói nhỏ được gói bằng giấy hai mặt màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Niêm phong toàn bộ số gói nhỏ trên vào phong bì ký hiệu K1.

- Phát hiện dưới đệm trên giường ngủ ở tầng 1 (là giường ngủ của **Tô Văn D**) có 01 túi nilon dạng túi zip màu trắng trong suốt bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng hình tròn và một phần viên nén không rõ hình, màu hồng. Niêm phong trong phong bì ký hiệu K2.

- Phát hiện dưới đệm trên giường ngủ ở tầng 1 (là giường ngủ của **Tô Văn D**) có số tiền 11.780.000 đồng.

- Phát hiện trên mặt kệ ti vi kê ở vị trí sát cửa phòng khách tầng 1 có 01 lọ nhựa trong suốt, nắp hộp có màu nâu vàng, bên trong có chứa 06 lọ nhựa đều có đặc điểm lọ nhựa màu trắng, trên thân có nhãn giấy ghi dòng chữ “nước oxy già 3%, chai 50ml”, bên trong các lọ này đều chứa dung dịch dạng nước màu hồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu K4.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong, kiểm tra, cân, đo xác định khối lượng, thể tích vật chứng thu giữ nghi là ma túy vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 02/11/2023 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B xác định:

- Viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng 0,099g (không phải không chín chín gam), sau khi cân cho vào phong bì ký hiệu C1 gửi giám định. Số chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng 0,466g (không phải bốn sáu sáu gam), sau khi cân cho toàn bộ vào phong bì ký hiệu C2 gửi giám định.

- Tổng số chất màu trắng dạng cục và bột bên trong các gói nhỏ niêm phong trong phong bì K1 có khối lượng 5,910g (năm phải chín một không gam). Sau khi cân cho toàn bộ vào phong bì ký hiệu C3 gửi giám định.

- Viên nén hình tròn và cục M hồng không rõ hình dạng niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 có khối lượng là 0,124g (không phải một hai bốn gam). Sau khi cân cho toàn bộ vào phong bì ký hiệu C4 gửi giám định.

- Chất lỏng màu hồng trong các lọ nhựa nhỏ niêm phong trong phong bì ký hiệu K4 có tổng thể tích là 307ml. Sau khi xác định thể tích cho toàn bộ dung dịch này vào 01 lọ nhựa trong suốt dán giấy niêm phong ký hiệu C6 gửi giám định.

Sau khi cân và xác định, vỏ phong bì ký hiệu T1, K1, K2, túi nilon, dây cao su và giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu C5, Lọ nhựa dán giấy niêm phong ban đầu ghi K4 và toàn bộ 06 lọ nhựa cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu C7 là vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong các phong bì ký hiệu C2 và C3 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D1.

+ Mẫu viên nén màu hồng và cục màu hồng trong các phong bì ký hiệu C1 và C4 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu C1 có khối lượng là 0,099g (không phải không chín chín gam). Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu C2 có khối lượng là 0,466g (không phải bốn sáu sáu gam). Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu C3 có khối lượng là 5,910g (năm phải chín một không gam). Mẫu viên nén màu hồng và cục màu hồng trong phong bì ký hiệu C4 có khối lượng là 0,124g (không phải một hai bốn gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại 0,050 gam, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 0,410 gam, mẫu chất trong phong bì ký hiệu

C3 còn lại 5,550 gam, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C4 còn lại 0,090 gam cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T200 hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Kết luận giám định số 8155/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của **V Bộ C** kết luận: Chất lỏng màu hồng (ký hiệu C6) gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu 307,0ml, nồng độ Methadone là 2,8mg/ml. Methadone nằm trong danh mục IIA, số thứ tự 48 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy vào hồi 15 giờ 55 phút ngày 02/11/2023 thể hiện **Tô Văn D** dương tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, **Tô Văn D** khai: Bản thân **D** nghiện ma túy từ năm 2019. Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/10/2023, **D** điều khiển xe mô tô BKS 20E1-089.72 là xe mô tô của anh **Ngô Văn H** đi từ nhà tại **xóm Đ, xã Y, huyện P đến thành phố T** để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực **đường T, thành phố T**, **D** gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ hỏi và mua với người này số tiền 6.000.000 đồng, được đưa cho 01 gói nilon màu đen cất trong vỏ bao thuốc lá màu vàng. Khi về nhà, **D** mở ra và thấy bên trong có 07 túi kẹp zip trong đó có 06 túi chứa chất màu trắng dạng cục và bột là Heroine, 01 túi chứa 05 viên nén màu hồng, là hồng phiến. **D** lấy ma túy loại Heroine ở 01 túi nhỏ ra sử dụng, 05 túi zip chứa chất màu trắng dạng cục và bột còn lại được dồn chung vào chia nhỏ gói vào các gói có giấy hai mặt màu trắng (do nhiều gói nên **D** không nhớ cụ thể số gói) rồi cho tất cả cùng với gói ma túy đang dùng dở vào túi nilon màu đen, quấn lại và buộc dây nịt sau đó để cùng với 01 gói có 05 viên nén màu hồng ở dưới đệm tại giường ngủ của mình để sử dụng dần. Trưa ngày 02/11/2023, **D** lấy 01 gói nhỏ ma túy dạng bột và cục màu trắng và 01 viên nén màu hồng cho vào 01 túi zip khác rồi cất giấu vào cặp quần đang mặc và điều khiển xe mô tô 20E1-089.72 đi từ nhà đến khu vực **đền T** thuộc **tổ F thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn** để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Ngoài ra, cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng, **D** mua của một người phụ nữ không rõ tên tuổi tại **phường T, thành phố T** số tiền 3.000.000 đồng được 06 lọ Methadone, số lọ Methadone này cùng với số ma túy mua vào ngày 30/10/2023 chính là số ma túy cơ quan Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của **D**. Tất cả số tiền mua ma túy là của **D** đi làm thuê mà có. Ngoài ra, số tiền 1.700.000 đồng cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang và số tiền 11.780.000 đồng thu giữ khi khám xét là của **D** do đi làm thuê khai thác gỗ và được trả lương mà có. Chiếc xe mô tô biển số 20E1-089.72 **D** sử dụng đi mua ma

túy là xe Duy mượn của anh Ngô Văn H, trú tại xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng, anh H không biết việc D sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel đã cũ là của D sử dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc mua ma túy. Việc D mua ma túy về và tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác.

Vật chứng vụ án và đồ vật tài liệu tạm giữ gồm 7 khoản, cụ thể:

- 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước có ký hiệu H1, bên trong có số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

- 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước có ký hiệu H2 bên trong có số tiền 11.780.000đ (mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0325.019.487 của Tô Văn D được niêm phong trong phong bì mặt trước ký hiệu A1.

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ký hiệu T200 có các phong bì niêm phong cũ: mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại 0,050 gam ma túy loại Methamphetamine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 0,410 gam ma túy loại Heroine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C3 còn lại 5,550 gam ma túy loại Heroine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C4 còn lại 0,090 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 phong bì mặt trước ký hiệu C5, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1, K1, K2, túi nilon, dây cao su, giấy gói cũ.

- 01 hộp dán giấy niêm phong có ký hiệu C7, bên trong có lọ nhựa có dán giấy niêm phong ký hiệu K4 cũ cùng 06 lọ nhựa cũ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20E1-089.72, kèm chìa khóa xe.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được bị cáo Tô Văn D là lao động tự do, không đứng tên đất hay tài sản gì có giá trị, gia đình không thuộc diện gia đình chính sách,

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSCM ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Tô Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Tô Văn D thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Anh **Ngô Văn H** có ý kiến: Chiếc xe máy Exciter màu xanh trắng BKS 20 E1-089.72 là tài sản của anh, anh không biết việc bị cáo mang xe đi mua ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Tô Văn D** và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tô Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Tô Văn D** từ 05 năm 6 tháng tù đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ký hiệu T200 có các phong bì niêm phong cũ: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại 0,050 gam ma túy loại Methamphetamine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 0,410 gam ma túy loại Heroine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C3 còn lại 5,550 gam ma túy loại Heroine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C4 còn lại 0,090 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 phong bì mặt trước ký hiệu C5, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1, K1, K2, túi nilon, dây cao su, giấy gói cũ.

+ 01 hộp dán giấy niêm phong có ký hiệu C7, bên trong có lọ nhựa có dán giấy niêm phong ký hiệu K4 cũ cùng 06 lọ nhựa cũ.

- Tạm giữ số tiền 13.480.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0325.019.487.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh **Ngô Văn H**: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20E1-089.72, kèm chìa khóa xe.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp: Xét thấy đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 02/11/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc **tổ F, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn**, **Tô Văn D** có hành vi tàng trữ 01 gói nhỏ ma túy loại Heroine có khối lượng 0,466 gam và 01 gói nhỏ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,099 gam. Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình và phương tiện có liên quan đối với **Tô Văn D** phát hiện tại vị trí dưới đệm giường ngủ của **D** trong nhà ở của bà **Nguyễn Thị L**, là mẹ đẻ của **D** thuộc **xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên**, **Tô Văn D** tàng trữ 34 gói nhỏ ma túy loại Heroine có khối lượng 5,910 gam, 02 gói nhỏ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,124 gam. Tại mặt kệ ti vi kê ở vị trí sát cửa phòng khách tầng 1, **D** tàng trữ 01 lọ nhựa trong suốt bên trong có 06 lọ nhựa nhỏ chứa 307ml dung dịch Methadone, nồng độ 2,8mg/ml, quy đổi khối lượng là 0,859 gam. Tổng số ma túy **Tô Văn D** tàng trữ là 6,376 gam Heroine, 0,223 gam Methamphetamine và 0,859 gam Methadone, với mục đích sử dụng cho bản thân.

Theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì xác định tổng khối lượng các chất ma túy mà **Tô Văn D** tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của **Tô Văn D** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam

n) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm **Tô Văn D** thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, **Tô Văn D** thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn tương xứng, phù hợp với thực tiễn xét xử tại địa phương để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở xem xét tính chất hành vi và khả năng thi hành của bị cáo đối chiếu với quy định của pháp luật và thực tiễn xét xử tại địa phương, xét thấy cần phạt tiền bị cáo với mức phù hợp để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xét thấy là ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy đối với: 01 phong bì niêm phong mặt trước ký hiệu T200 có các phong bì niêm phong cũ: mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại 0,050 gam ma túy loại Methamphetamine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 0,410 gam ma túy loại Heroine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C3 còn lại 5,550 gam ma túy loại Heroine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C4 còn lại 0,090 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ Đối với vỏ phong bì, túi nilon, dây cao su, giấy gói cũ, lọ nhựa cũ: Đều không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 13.480.000đồng của bị cáo (Bao gồm 1.700.000đ thu giữ trên người bị cáo và số tiền 11.780.000đ thu giữ tại nhà của bị cáo) cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Trả cho bị cáo số tiền còn lại sau khi bị cáo thi hành án xong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng, có gắn sim số 0325.019.487 xác định là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan tới hành vi phạm tội do đó trả lại cho bị cáo:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20E1-089.72 (kèm chìa khóa xe) xác định là tài sản của anh Ngô Văn H, anh H không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy do đó cần trả lại cho anh Ngô Văn H.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông và người phụ nữ đã bán ma túy cho Tô Văn D tại khu vực phường T, thành phố T, quá trình điều tra, không xác định được đối tượng. Đối với bà Nguyễn Thị L, là mẹ đẻ của Tô Văn D và là chủ nhà nơi D tàng trữ trái

phép chất ma túy, bà **L** không biết việc **D** tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà; Đối với anh **Ngô Văn H** là chủ xe mô tô biển số 20E1-089.72 mà **Tô Văn D** sử dụng đi mua ma túy, anh **H** không biết việc **D** sử dụng xe của mình đi mua ma túy, do đó không có cơ sở để xử lý những đối tượng trên, xét thấy là phù hợp.

[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân:

+ Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về hình phạt chính, xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

+ Đối với quan điểm về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, **Tô Văn D** là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hiện sống cùng và nuôi dưỡng mẹ già. Bản thân bị cáo không sở hữu hay đứng tên chủ sở hữu bất kỳ tài sản, đất đai nào. Trên cơ sở xem xét tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, đối chiếu với quy định của pháp luật đồng thời xem xét thực tiễn xét xử tại địa phương, để đảm bảo công bằng giữa các vụ án thấy rằng mức phạt tiền đại diện Viện kiểm sát đề xuất là cao. Do đó, chấp nhận một phần đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2; khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tô Văn D** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Tô Văn D** 05 (Năm) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ký hiệu T200 và ghi dòng chữ "Mẫu hoàn trả vụ: **Tô Văn D** (1989), tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau của phong bì được dán kín mép dán, trên mép dán của phong bì có 04 chữ ký không đọc được. Bên trong phong bì ký hiệu T200 có các phong bì niêm phong cũ: mẫu chất

trong phong bì ký hiệu C1 còn lại 0,050 gam ma túy loại Methamphetamine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 0,410 gam ma túy loại Heroine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C3 còn lại 5,550 gam ma túy loại Heroine, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C4 còn lại 0,090 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 phong bì mặt trước ký hiệu C5, mặt sau được dán kín, trên mép dán có 01 chữ ký tên **D**, 06 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ ghi **Tô Văn D**, 01 dòng chữ ghi **Trần Văn Đ** và có 02 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B**, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1, K1, K2, túi nilon, dây cao su, giấy gói cũ.

+ 01 hộp dán giấy niêm phong có ký hiệu C7, trên các mép dán của giấy niêm phong có 03 chữ ký tên **D**, 13 chữ ký không đọc được, 03 dòng chữ ghi **Tô Văn D**, 01 dòng chữ **Nông Thị Q**, 01 dòng chữ **Trần Văn Đ**, bên trong có lọ nhựa có dán giấy niêm phong ký hiệu K4 cũ cùng 06 lọ nhựa cũ.

- Tạm giữ số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) nằm trong 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước có ký hiệu H1 và có dòng chữ “Số tiền thu giữ trên người **Tô Văn D** ngày 02/11/2023”. Trên mép dán niêm phong có 04 chữ ký không đọc được và 01 dòng chữ **Lương Quốc A**, 01 dòng chữ **Nguyễn Ngọc H1**, 01 dòng chữ **Nông Thị Huyền S1**, 01 dòng chữ **Liêu Viết L1** và 02 dấu tròn đỏ của **Ngân hàng A1 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn** và số tiền 11.780.000đ (mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) nằm trong 01 phong bì niêm phong dán kín mặt trước có ký hiệu H2 và có dòng chữ “Số tiền thu giữ tại nhà **Tô Văn D** ngày 02/11/2023”. Trên mép dán niêm phong có 04 chữ ký không đọc được và 01 dòng chữ **Lương Quốc A**, 01 dòng chữ **Nguyễn Ngọc H1**, 01 dòng chữ **Nông Thị Huyền S1**, 01 dòng chữ **Liêu Viết L1** và 02 dấu tròn đỏ của **Ngân hàng A1 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn** để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo **Tô Văn D**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 358246095817026 và số 358246095817034 có gắn sim số 0325.019.487 được niêm phong trong phong bì mặt trước ký hiệu A1 và ghi dòng chữ “Điện thoại thu giữ của **Tô Văn D** ngày 02/11/2023”, mặt sau được dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 03 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ **Lương Quốc A**, 01 dòng chữ **Nguyễn Ngọc H1**, 01 dòng chữ **Dịp Thanh H2** và có 02 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT **Công an huyện C**.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh **Ngô Văn H**: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20E1-089.72, số khung RLCE55P10DY224665, số máy 55P1-224687, kèm chìa khóa xe.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quang Trân

Lưu Khánh Toàn

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLvNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lường Thị Thu Hòa**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Long

Lưu Anh Quyết

Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kim Thu

Lưu Khánh Toàn

Lường Thị Thu Hòa

